BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH KHÁNH HOÀ

Phát triển kinh tế biển xanh hướng tới hiện thực hóa phát triển quốc gia Việt Nam mạnh về biển, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Thực hiện đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 6874/BNNMT-VP ngày 26/6/2026 về việc chuẩn bị tham luận tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2026 ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xin trình bày tham luận về "Phát triển kinh tế biển xanh hướng tới hiện thực hóa phát triển quốc gia Việt Nam mạnh về biển, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững" như sau:

I. TẦM NHÌN VÀ CÁCH TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC: TỪ KHAI THÁC SANG QUẢN TRỊ TÀI SẢN BIỂN

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tỉnh Khánh Hòa luôn xác định phát triển bền vững kinh tế biển phải dựa trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ nghiêm ngặt môi trường biển. Quy hoạch không gian biển quốc gia đã cụ thể hóa tư duy tích hợp, đa ngành, liên vùng, đặt ra yêu cầu phân bố hợp lý giữa phát triển kinh tế, bảo tồn thiên nhiên, bảo đảm sinh kế cộng đồng và giữ vững quốc phòng, an ninh trên biển.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, bước ngoặt mang tính chiến lược là Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026. Theo đó, phạm vi quản lý của tỉnh sau khi sắp xếp bao gồm toàn bộ lãnh thổ đất liền khoảng 8.706,75 km² và không gian biển của tỉnh, với 65 đơn vị hành chính cấp xã (gồm

48 xã, 16 phường và 01 đặc khu). Đây là cơ sở pháp lý và định hướng vô cùng quan trọng để tổ chức lại không gian phát triển theo mô hình: "Biển - Đô thị - Công nghiệp - Dịch vụ - Bảo tồn - Quốc phòng, an ninh" trong một chỉnh thể thống nhất.

Từ nền tảng này, Khánh Hòa xác định thực hiện ba chuyển đổi cốt lõi: *(i) Chuyển từ khai thác tài nguyên biển sang quản trị tài sản biển*: Mọi hoạt động sử dụng không gian biển phải có tọa độ, bản đồ, dữ liệu số, đánh giá sức tải môi trường và cơ chế giám sát rõ ràng; *(ii) Chuyển từ tăng trưởng sản lượng sang tối ưu hóa chất lượng*: Nâng cao tiêu chuẩn và giá trị gia tăng, đặc biệt là đối với các mặt hàng thủy sản, nuôi biển và sản phẩm xuất khẩu chủ lực; *(iii) Chuyển từ phát triển đơn ngành sang phát triển tích hợp đa ngành*: Đặt các ngành nuôi biển, du lịch, cảng biển, logistics, năng lượng tái tạo, đô thị ven biển, bảo tồn thiên nhiên và quốc phòng - an ninh trong một bức tranh tổng thể cùng không gian phát triển.

II. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG THỰC TIỄN ĐỊA PHƯƠNG

1. Không gian kinh tế biển được mở rộng và tổ chức lại theo hướng đa cực kết nối

Sau khi hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính, Khánh Hòa đã hình thành dải kinh tế biển liên tục và đồng bộ từ Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Chử, Vĩnh Hy đến Cà Ná và đặc khu Trường Sa. Theo Quy hoạch tỉnh mới, cấu trúc phát triển được định hình rõ nét qua 03 cực tăng trưởng:

- *Phía Bắc (Vân Phong):* Tập trung phát triển công nghiệp, cảng biển, hạ tầng logistics, đô thị hiện đại và du lịch biển cao cấp.

- *Khu vực trung tâm (Nha Trang - Cam Lâm - Cam Ranh):* Là trung tâm hành chính, dịch vụ, hạ tầng sân bay, du lịch kết hợp khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- *Phía Nam (Phan Rang - Cà Ná):* Định hướng phát triển du lịch văn hóa, năng lượng sạch, công nghiệp xanh và dịch vụ logistics phụ trợ.

Sự tổ chức lại này tạo tiền đề vững chắc để Khánh Hòa từng bước trở thành trung tâm kinh tế biển tổng hợp của vùng Nam Trung Bộ, kết nối hiệu quả với Tây Nguyên và các hành lang kinh tế hướng biển.

2. Thủy sản giữ vững vai trò trụ cột gắn với trách nhiệm và tiêu chuẩn quốc tế

Năm 2025, tổng sản lượng thủy sản của tỉnh đạt khoảng 280.819 tấn (khai thác đạt 239.068 tấn, nuôi trồng đạt 41.751 tấn). Kim ngạch xuất khẩu thủy sản cán mốc 870 triệu USD, chiếm 37,8% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Đặc biệt, sản xuất tôm giống đạt gần 50 tỷ con, cung ứng khoảng 25 - 30% thị phần cả nước. Tỉnh đã triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý tàu cá, giám sát hành trình (VMS), kiểm soát sản lượng qua cảng, xác nhận - chứng nhận nguồn gốc thủy sản và thực hiện nghiêm các khuyến nghị chống khai thác IUU, hướng tới xây dựng một nghề cá có trách nhiệm và bền vững.

3. Nuôi biển công nghệ cao tạo đột phá mang tính chiến lược

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa (Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 24/01/2025), tỉnh đã chủ động phê duyệt 24 khu vực biển từ vùng bờ đến 6 hải lý với tổng diện tích 4.759 ha. Sản lượng nuôi biển tăng từ 10.000 tấn (năm 2020) lên trên 20.000 tấn (năm 2025). Việc ứng dụng công nghệ lồng nhựa HDPE, hệ thống cho ăn tự động và thiết bị quan trắc môi trường đã tạo nên diện mạo mới cho ngành công nghiệp nuôi biển. Đến nay, tỉnh đã thành lập được 06 hợp tác xã nuôi biển ứng dụng công nghệ hiện đại tại các vùng biển hở (Đầm Bấy, Hòn Nội). Tiêu biểu như Công ty TNHH Thủy sản Australis Việt Nam với vùng nuôi cá chẽm xa bờ quy mô 384 ha, đạt chứng nhận quốc tế ASC và BAP, cho sản lượng ổn định 6.000 - 8.000 tấn/năm.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường là nền tảng cốt lõi

Khánh Hòa sở hữu hệ thống di sản tự nhiên phong phú như các rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn tại các vịnh, đầm, khu bảo tồn biển vịnh Nha Trang, Vườn quốc gia Núi Chúa và khu vực Đầm Nại. Tỉnh kiên định quan điểm: Bảo tồn không đối lập với phát triển, mà bảo tồn chính là gìn giữ, phát huy "vốn tự nhiên" để phục vụ du lịch sinh thái, kinh tế thủy sản, nghiên cứu khoa học và bảo đảm sinh kế bền vững cho cộng đồng cư dân ven biển.

III. ĐIỂM NGHẼN CẦN THÁO GỠ

Bên cạnh những kết quả tích cực, thực tiễn triển khai kinh tế biển xanh tại Khánh Hòa vẫn còn đối mặt với một số khó khăn, điểm nghẽn lớn:

1. Sự chồng lấn trong quản trị không gian: Cơ sở dữ liệu không gian biển chưa đồng bộ hoàn toàn, dẫn đến tình trạng một khu vực biển chịu áp lực đan xen giữa nuôi trồng thủy sản, du lịch, giao thông hải hải, neo đậu trú bão, bảo tồn và an ninh quốc phòng.

2. Hạ tầng hậu cần chưa đồng bộ: Hạ tầng phục vụ nuôi biển công nghiệp, chuỗi cung ứng lạnh, hệ thống xử lý chất thải tập trung, trạm quan trắc môi trường tự động và dịch vụ logistics chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển.

3. Tiêu chuẩn hóa vùng nguyên liệu: Công tác quản lý mã số cơ sở nuôi, số hóa nhật ký sản xuất, kiểm soát chất lượng con giống, thức ăn và thuốc thú y thủy sản cần phải được siết chặt và chuẩn hóa mạnh mẽ hơn nữa.

4. Áp lực môi trường gia tăng: Ô nhiễm rác thải nhựa đại dương, nước thải sinh hoạt từ đất liền và chất thải phát sinh từ các hoạt động dịch vụ du lịch, đô thị ven biển đang tạo thách thức lớn cho các hệ sinh thái nhạy cảm.

5. Năng lực thực thi tại cơ sở: Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, năng lực quản lý, giám sát của đội ngũ cán bộ cấp xã, phường ven biển còn hạn chế do thiếu công cụ bản đồ trực quan và cơ chế phối hợp liên ngành chưa đủ mạnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Để hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra, trong 6 tháng cuối năm 2026, tỉnh Khánh Hòa tập trung triển khai 04 nhóm giải pháp trọng tâm:

1. Hiện đại hóa quản trị không gian biển dựa trên công nghệ số: Tập trung đồng bộ hóa Quy hoạch tỉnh với Quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng bờ và quy hoạch chuyên ngành thủy sản. Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về vùng bờ và không gian biển. Đảm bảo nguyên tắc: Mọi hoạt động sử dụng biển phải có tọa độ số rõ ràng, được đánh giá sức tải môi trường, kiểm soát chồng lấn và quản lý thông qua cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ.

2. Thúc đẩy nuôi biển công nghệ cao theo hướng công nghiệp xanh: Ưu tiên giao khu vực biển và tổ chức nuôi trồng tại các vùng đã được phê duyệt theo lộ trình khoa học. Áp dụng các tiêu chuẩn bắt buộc về vật liệu lồng bè thích ứng bão gió, mật độ nuôi, quy trình thu gom chất thải và quan trắc môi trường. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp "hạt nhân" liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân để hình thành chuỗi giá trị khép kín, bảo đảm đầu ra ổn định và an toàn môi trường.

3. Chuẩn hóa vùng nguyên liệu đạt chuẩn và quyết liệt chống khai thác IUU: Xây dựng mã vùng nuôi, thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử cho các sản phẩm chủ lực (tôm hùm, cá biển, nhuyễn thể, rong biển). Tiếp tục duy trì các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt tàu cá xuất nhập bến, giám sát chặt chẽ sản lượng thủy sản qua cảng. Đồng thời, nghiên cứu, thực hiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi sinh kế bền vững cho ngư dân nhằm giảm áp lực khai thác thủy sản ven bờ.

4. Tăng cường bảo vệ môi trường, phục hồi hệ sinh thái và phát triển khoa học biển: Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải từ đất liền; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các đô thị ven biển, khu du lịch và cảng cá. Triển khai các dự án thả rạn nhân tạo, phục hồi rạn san hô, thảm cỏ biển và rừng ngập mặn. Phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học để xây dựng, hình thành Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương tại Khánh Hòa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ GIS, dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý biển.

V. KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Kính đề nghị Bộ quan tâm, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể trong việc triển khai Quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch vùng bờ; sớm ban hành khung pháp lý quy định về “khu, cụm công nghiệp nuôi trồng thủy sản trên biển” làm cơ sở giao khu vực biển lâu dài cho các nhà đầu tư chiến lược.

- Hỗ trợ địa phương tiếp cận các nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão lớn; hạ tầng các vùng sản xuất giống tập trung, hạ tầng nuôi biển và kho lạnh, logistics phục vụ xuất khẩu.

2. Cam kết của địa phương

Tỉnh Khánh Hòa cam kết kiên định mục tiêu phát triển kinh tế biển xanh bền vững và có trách nhiệm. Địa phương quyết tâm gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao toàn diện đời sống cho cư dân ven biển, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Khánh Hòa tin tưởng rằng, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sự phối hợp của các bộ, ngành và các địa phương bạn, tỉnh sẽ hiện thực hóa thành công các mục tiêu đề ra, đóng góp xứng đáng vào chiến lược đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.